





Đáp án đề thi Văn vào lớp 10 trường Chuyên của tỉnh Trà Vinh năm 2021

I. ĐỌC HIỂU

Đề 1:

Câu 1:

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Phương thức Nghị luận.

Dấu hiệu nhận biết: Câu văn đầu tiên mang luận điểm chung. Các đoạn tiếp theo có vai trò làm sáng tỏ luận điểm đó.

Câu 2:

Cách giải:

Theo tác giả, sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất bởi con người chính là động lực phát triển của lịch sử.

Câu 3:

Cách giải:

Học sinh có thể trình bày theo ý hiểu của mình có lý giải.

Gợi ý:

Thông điệp của đoạn trích trên: Để bước vào thế kỷ mới, con người hãy chuẩn bị bản thân thật tốt bởi đó chính là điều kiện quan trọng nhất để hình thành một thế kỉ mới với đầy hứa hẹn.

Đề 2:**Câu 1:**

Cách giải:

Thành phần biệt lập trong câu: “có lẽ”

Đây là thành phần tình thái.

Câu 2:

Cách giải:

Từ “hành trang” trong đoạn trích là từ ngữ được dùng với nghĩa chuyển.

Nghĩa của từ “hành trang”: là hành trang tinh thần như tri thức, kỹ năng, thói quen...
Nghĩa này được sử dụng theo phương thức ẩn dụ.

Câu 3:

Cách giải:

Học sinh có thể đưa ra các cách giải thích theo ý hiểu, có lý giải.

Gợi ý:

- Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế được hình thành dựa trên trí tuệ của con người.
- Vì vậy, nếu chúng ta công nhận rằng nền kinh tế tri thức sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò của con người là quan trọng và không thể thiếu.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

Cách giải:

I. Mở đoạn

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong hoàn cảnh cả nước tập trung chống dịch Covid-19

II. Thân đoạn

1. Giải thích

- Thế hệ trẻ: Là thế hệ thuộc lứa tuổi thanh niên, thiếu niên - lứa tuổi được học hành, được trang bị kiến thức và rèn luyện đạo đức, sức khỏe, chuẩn bị cho việc vào đời và làm chủ xã hội tương lai. Thế hệ trẻ là những người chủ tương lai của đất nước, là chủ của thế giới, động lực giúp cho xã hội phát triển.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm là việc mà mỗi người phải làm và phải có ý thức với những việc làm đó. Trách nhiệm luôn là một gánh nặng nhưng nó sẽ giúp chúng ta rất nhiều trong quá trình phát triển. ... Đối với mỗi cá nhân, trách nhiệm là một điều thiết yếu cần phải có trong mỗi con người.

- Đại dịch covid-19: Là bệnh dịch do nhiễm khuẩn có sự lây lan nhanh chóng làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe và nền kinh tế trên toàn thế giới.

=> Trong tình hình đại dịch Covid như hiện nay, thế hệ trẻ phải có trách nhiệm cùng với người dân và nhà nước chung tay đẩy lùi dịch Covid. Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ trong gia đoạn này là cực kì quan trọng và cần thiết.

2. Biểu hiện của trách nhiệm chống dịch ở thế hệ trẻ

- Nghiêm túc thực hiện mọi quy định của nhà nước, Bộ Y tế trong công tác phòng dịch Covid – 19.

- Tự nguyện tham gia chống dịch nơi tuyến đầu.

- Vận động mọi người cùng nghiêm túc chống dịch.

- Có những phát minh, sáng tạo góp phần phục vụ cho công tác chống dịch hiệu quả.

3. Bàn luận

- Bên cạnh đó còn có rất nhiều trường hợp lợi dụng tình hình dịch bệnh để đăng tin giả, gây hoang mang dư luận, không nghiêm túc chấp hành quy định. Cần phải lên án.

- Ngợi ca những tấm gương y bác sĩ, sinh viên trường y,... Gác lại công việc các nhân tất cả chống dịch.

III. Kết đoạn

Khái quát lại vấn đề nghị luận

(Học sinh chú ý lấy dẫn chứng cụ thể, gần gũi và xác thực)

Câu 2:

Cách giải:

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

+ Giới thiệu tác giả Nguyễn Duy, tác phẩm Ánh trăng

+ Giới thiệu vấn đề nghị luận: “Thơ không chỉ đưa ru mà còn thức tỉnh”

II. Thân bài

1. Giải thích nhận định

- Thơ là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu.

- Đưa ru: Được hiểu là tạo cảm giác dễ chịu, thoải mái, nhẹ nhàng mang tính cảm xúc cao.

- Thức tỉnh: Là trạng thái tâm lý khi con người được đánh thức, nhận ra và thoát khỏi tình trạng sai lầm.

=> Nghĩa cả câu: Thơ ca không chỉ đem đến cho con người cảm xúc, rung động mà còn đem đến sự thức tỉnh về mặt tâm hồn. Khiến con người nhận ra sai lầm hướng tới hoàn thiện bản thân.

2. Phân tích chứng minh qua bài Ánh trăng: Không chỉ mang lại cảm xúc cho người đọc mà còn khiến người đọc thức tỉnh thông qua tình huống bất ngờ.

- Tình huống bất ngờ làm thay đổi mạch cảm xúc:

+ Trăng xuất hiện đánh thức bao kỉ niệm, gợi nên bao suy ngẫm: “Thình lình đèn điện tắt ...vàng trăng tròn”

+ Ba khổ thơ đầu, điệp từ “hồi” được lặp lại khiến giọng thơ bình thường, đều đặn, thủ thi, sang khổ thơ thứ 4, giọng thơ đột ngột cất cao trước một tình huống bất ngờ. Bằng phép đảo ngữ “thình lình đèn điện tắt”, cuộc sống xa hoa, hiện đại tạm thời biến mất, theo phản xạ tìm ánh sáng từ trong bóng tối, con người vội bật tung cửa sổ và bất ngờ gặp lại vàng trăng xưa. Trăng vẫn bên cửa sổ. Tròn vành vạnh, vẫn tình nghĩa, thủy chung như ngày nào. Phép đảo ngữ “đột ngột” càng nhấn mạnh sự bất ngờ thức tỉnh sau một chặng đường dài lãng quên.

=> Đến đây người lính từng trải như Nguyễn Duy đã chợt nhận ra một điều: cuộc đời mỗi con người giống như một dòng chảy có những quanh co, uốn khúc nhưng phải qua những khúc quanh, qua những biến cố, con người mới nhận ra đâu là chân giá trị của cuộc sống.

- Tình huống bất ngờ xảy đến khiến dòng chảy cuộc đời như ngừng lại, thời gian cũng như ngừng trôi trong cuộc gặp gỡ giữa hai tâm hồn, khi người và trăng mặt đối mặt. Con người như lặng đi trong nỗi xúc động mãnh liệt. Người đối diện với trăng trong tư thế có phần thành kính “ngửa mặt lên nhìn mặt " có cái gì rung rung”

+ Từ “mặt” là từ nhiều nghĩa, tác giả đối mặt vàng trăng hay cũng chính là đối diện đàm tâm, tự soi vào chính mình, soi vào quá khứ, nhìn một thời lãng quên vô tình, bạc bẽo.

+ Trong cuộc đối diện không lười đó, gặp lại người bạn tri kỉ thuở xưa, con người “rung rung” xúc động. “Rung rung” là cảm xúc dân trào đến nghẹn lời, đến muôn khóc. + Trong sự xúc động dâng cao đó, cả một quãng thời gian rất xa sống dậy: “Như là đồng là bể như là sông là rừng” Điệp ngữ “Như là”, phép liệt kê: đồng, sông, bể, rừng xuất hiện một lần nữa, cùng nhịp thơ nhanh như nhiều lớp sóng của hoài niệm ủa về. Phép so sánh để khẳng định cái khoảnh khắc “rung rung” ấy, chính là tuổi thơ êm đềm, là những năm tháng chiến đấu gian lao, vất vả, ở đó người luôn có trăng.

=> Khô thơ là sự xúc động chân thành sâu lắng. Những suy ngẫm của tác giả.

- Khép lại bài thơ Ánh trăng, Nguyễn Duy đã thể hiện rất rõ ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh vàng trăng và từ đó tác giả nêu ra bài học triết lí gợi nhắc thái độ sống đối với mỗi người “Trăng cứ tròn vành vạnh kể chi người vô tình ánh trăng im phăng phắc đủ cho ta giật mình.”

- Trăng xưa vẫn vậy, vẫn tròn đầy, vẹn nguyên thủy chung, từ “cứ”, “kê chi” còn cho thấy thái độ bao dung, độ lượng của vầng trăng nhưng đối lập với hình ảnh trăng tròn vành vạnh là con người vô tình, đổi thay.

- Trăng như một người bạn với ánh nhìn im phăng phắc, đó là cái nhìn nghiêm nghị dù rất bao dung, không một lời trách cứ, Trăng như một người bạn bao dung, nhân hậu, độ lượng

- Đến đây “Vàng trăng” đã được thay bằng “Ánh trăng” để nhấn mạnh về ánh sáng. Ánh sáng của lương tri con người soi rọi những góc khuất tối trong tâm hồn người. Ánh sáng soi đường cho con người trở về về với con đường thủy chung, tình nghĩa

- Trước cái nhìn nghiêm nghị, bao dung của người bạn thủy chung, ân tình, trước ánh sáng kì diệu của vầng trăng, con người phải “giật mình”. Giật mình để nhìn lại chính mình. Giật mình để tự vấn lương tâm, để soi vào chính mình, để thấy những tháng ngày qua mình đã vô tình bạc bẽo, để hoàn thiện bản thân. Đây là cái giật mình vô cùng đáng quý, đáng trân trọng.

=> Như vậy, qua khổ thơ cuối, hình ảnh vầng trăng mang ý nghĩa biểu tượng sâu xa. Trăng là vẻ đẹp vĩnh hằng của thiên nhiên, trăng là đồng chí, đồng đội, là tấm lòng bao dung, nhân hậu của nhân dân. Trăng là quá khứ vất vả, gian lao nhưng tình nghĩa. Trăng là cội nguồn, là quê hương, đất nước. Từ hình ảnh vầng trăng, tác giả gợi nhắc người đọc một bài học triết lí sâu xa. Đó là thái độ sống “Uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung.

=> Bài học về cách sống của bản thân:

- Luôn sống thủy chung, tình nghĩa, nghĩ nhớ công ơn thế hệ trước và những người giúp đỡ mình.

- Sống độ lượng, bao dung.

- Luôn biết yêu thương, quan tâm với mọi người.

III. Kết bài

- Khái quát lại vấn đề nghị luận.